UBND TỈNH AN GIANG
SỞ TÀI CHÍNH

Số: 792 /STC-GCS
V/v hướng dẫn thực hiện mua sắm tài sản theo phương thức tập trung trên địa bàn tỉnh An Giang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Giang, ngày 13 tháng 4 năm 2018

Kính gửi:
- Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 10/4/2018 của UBND tỉnh An Giang quy định mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung trên địa bàn tỉnh An Giang; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 23/4/2018.

Để việc tổ chức thực hiện mua sắm tài sản theo phương thức tập trung trên địa bàn tỉnh đúng quy định; Sở Tài chính hướng dẫn thực hiện như sau:

1. Về danh mục hàng hóa, dịch vụ mua sắm theo phương thức tập trung cấp tỉnh; nguồn kinh phí mua sắm tập trung; cách thức thực hiện mua sắm tập trung; phân công cơ quan, đơn vị thực hiện mua sắm tập trung; cơ quan thẩm định trong mua sắm tập trung; tổng hợp nhu cầu mua sắm tập trung và xử lý tình huống phát sinh: thực hiện theo quy định từ Điều 3 đến Điều 10 Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 10/4/2018 của UBND tỉnh.

2. Riêng về thời gian đăng ký mua sắm tập trung năm 2018: Các cơ quan đầu mối đăng ký mua sắm tập trung trên cơ sở tổng hợp đề nghị của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc gửi cơ quan, đơn vị mua sắm tập trung quy định tại Điều 6 Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND trước ngày 27/4/2018.

3. Về ký kết thỏa thuận khung, ký hợp đồng mua sắm và thanh toán mua sắm tập trung:

a) Cơ quan, đơn vị mua sắm tập trung ký thỏa thuận khung với nhà thầu cung cấp tài sản được lựa chọn.

b) Thỏa thuận khung về mua sắm tập trung được lập thành văn bản theo Mẫu số 04/TSC-MSTT ban hành kèm theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP.

c) Cơ quan, đơn vị mua sắm tập trung có trách nhiệm:

- Đăng tải danh sách các nhà thầu được lựa chọn, thỏa thuận khung ký kết giữa nhà thầu và đơn vị mua sắm tập trung, tài liệu mô tả tài sản, mẫu hợp đồng mua sắm trên Trang thông tin điện tử về tài sản công hoặc Hệ thống giao dịch điện tử về tài sản công (đối với tất cả các gói thầu mua sắm tập trung) của Cục Quản lý Công sản – Bộ Tài chính (địa chỉ: taisancong.vn; Email:taisancong@mof.gov.vn) và Cổng thông tin điện tử của tỉnh (địa chỉ: angiang.gov.vn);

- Thông báo bằng hình thức văn bản đến các cơ quan, đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung.

- Trên cơ sở thông báo bằng văn bản của đơn vị mua sắm tập trung theo quy định nêu trên, các đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung thông báo cho cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản biết để ký hợp đồng mua sắm tài sản.

d) Ký hợp đồng mua sắm tài sản:

- Trường hợp mua sắm tập trung theo cách thức ký thỏa thuận khung: Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản ký Hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu đã được đơn vị mua sắm tập trung ký thỏa thuận khung trong thời hạn do đơn vị mua sắm tập trung thông báo. Quá thời hạn do đơn vị mua sắm tập trung thông báo, cơ quan, tổ chức, đơn vị không ký Hợp đồng mua sắm tài sản thì không được phép mua sắm tài sản đó và bị hủy dự toán đã giao từ đầu năm. Trường hợp tại thời điểm ký hợp đồng mua sắm tài sản, giá thị trường của tài sản thấp hơn giá trúng thầu mua sắm tập trung, cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản đàm phán với nhà thầu để giảm giá cho phù hợp với giá thị trường. Hợp đồng mua sắm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản được gửi 01 bản cho đơn vị mua sắm tập trung hoặc đăng nhập thông tin về Hợp đồng mua sắm tài sản vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công theo Tài liệu hướng dẫn sử dụng của Bộ Tài chính.

- Trường hợp mua sắm tập trung theo cách thức ký hợp đồng trực tiếp: đơn vị mua sắm tập trung đàm phán, ký hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu được lựa chọn.

- Hợp đồng mua sắm tài sản được lập thành văn bản theo Mẫu số 05a/TSC-MSTT, Mẫu số 05b/TSC-MSTT ban hành kèm theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP.

đ) Thanh toán mua sắm tài sản:

- Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản có trách nhiệm thanh toán tiền mua tài sản cho nhà thầu được lựa chọn.

- Kho bạc Nhà nước tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo Kho bạc Nhà nước trực thuộc thực hiện kiểm soát thanh toán chặt chẽ đối với kinh phí mua sắm tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung theo quy định tại khoản 4 Điều 79 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP.

4. Bàn giao, tiếp nhận tài sản:

a) Trường hợp mua sắm tập trung theo cách thức thỏa thuận khung: việc bàn giao, tiếp nhận tài sản được thực hiện giữa nhà thầu cung cấp tài sản và cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản theo hợp đồng mua sắm tài sản đã ký kết.

b) Trường hợp mua sắm tập trung theo cách thức ký hợp đồng trực tiếp: căn cứ hợp đồng mua sắm tài sản đã ký kết, đơn vị mua sắm tập trung thông báo kế hoạch và thời gian bàn giao tài sản cho cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản chậm nhất là 15 ngày trước ngày bàn giao.

c) Việc bàn giao, tiếp nhận tài sản được thực hiện giữa ba bên (nhà thầu cung cấp tài sản, đơn vị mua sắm tập trung và cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản). Địa điểm bàn giao, tiếp nhận tài sản cần phải thuận lợi cho cơ quan,

đơn vị, tổ chức trực tiếp sử dụng tài sản trên tinh thần tiết kiệm các khoản chi phí khi bàn giao, tiếp nhận tài sản.

d) Việc bàn giao, tiếp nhận tài sản phải lập thành Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản theo quy định tại Mẫu số 06/TSC-MSTT ban hành kèm theo Nghị định 151/2017/NĐ-CP, kèm theo các hồ sơ, tài liệu có liên quan, gồm:

- Hợp đồng mua sắm tài sản: 01 bản chính;

- Hóa đơn bán hàng: 01 bản chính hoặc bản sao theo quy định;

- Phiếu bảo hành: 01 bản chính;

- Hồ sơ kỹ thuật, tài liệu hướng dẫn sử dụng: 01 bản chính;

- Các tài liệu khác có liên quan (nếu có): 01 bản sao.

đ) Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản có trách nhiệm tiếp nhận, theo dõi và hạch toán tăng tài sản trên sổ kế toán; quản lý, sử dụng tài sản được trang bị theo quy định của pháp luật về kế toán, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

5. Quyết toán, thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản:

a) Cơ quan, tổ chức, đơn vị ký hợp đồng mua sắm tài sản có trách nhiệm thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu được lựa chọn.

b) Quyết toán kinh phí mua sắm tài sản:

- Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản: có trách nhiệm quyết toán kinh phí mua sắm tài sản với cơ quan quản lý cấp trên theo đúng quy định.

- Trường hợp mua sắm tập trung theo cách thức ký hợp đồng trực tiếp: Đơn vị mua sắm tập trung có trách nhiệm quyết toán với cơ quan quản lý chương trình, dự án mà cơ quan quản lý chương trình, dự án chuyển tiền cho đơn vị mua sắm tập trung để thanh toán cho nhà thầu.

c) Việc quyết toán, thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật và hợp đồng mua sắm tài sản đã ký với nhà thầu được lựa chọn.

6. Bảo hành, bảo trì tài sản:

a) Nhà thầu được lựa chọn cung cấp tài sản có trách nhiệm bảo hành, bảo trì đối với tài sản đã cung cấp.

b) Nội dung công việc bảo hành, thời hạn bảo hành, chi phí liên quan và trách nhiệm của các bên (cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản, đơn vị mua sắm tập trung và nhà thầu trúng thầu) phải được thể hiện trong hồ sơ mời thầu, thỏa thuận khung và hợp đồng mua sắm tài sản.

7. Chế độ báo cáo:

Cơ quan, đơn vị mua sắm tập trung thực hiện chế độ công khai,báo cáo mua sắm tài sản theo quy định tại Điều 125 và 126 Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 16/12/2017 và Điều 9 Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc; đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị phản ảnh về Sở Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn

kịp thời; trường hợp vượt thẩm quyền, Sở Tài chính tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

(*Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 10/4/2018 của UBND tỉnh An Giang được đăng tải trên cổng thông tin điện tử Sở Tài chính http://sotaichinh.angiang.gov.vn).*

Sở Tài chính đề nghị các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc để tổ chức thực hiện đúng theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Phòng TC-KH và Phòng Giáo dục các huyện, thị xã, thành phố;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Ban Giám đốc;
- Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở;
- Công thông tin điện tử Sở Tài chính;
- Lưu: VT, PGCS.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH
TỈNH AN GIANG

Nguyễn Điền Tân

Mẫu số 03/TSC-MSTT

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TỔNG HỢP NHU CẦU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP NHU CẦU MUA SẮM TẬP TRUNG

Năm: .....

STT	Tên tài sản / Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Dự toán (đồng)	Nguồn vốn mua sắm	Phương thức thanh toán	Dự kiến thời gian, địa điểm giao nhận tài sản	Các đề xuất khác	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
I	**Tài sản A**								
1	Đơn vị								
	...								
II	**Tài sản B**								
1	Đơn vị								
	....								
II	**Tài sản C**								
1	Đơn vị								
	....								
	Tổng cộng:								

....., ngày ..... tháng ..... năm.....

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TỔNG HỢP NHU CẦU
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:
- Các cột 2, 3, 4, 5 ,6, 7 là chỉ tiêu bắt buộc.
- Cột 5: Ghi theo dự toán mua sắm được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt.
- Cột 6: Ghi rõ từng nguồn vốn theo quy định tại Điều 70 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ.
- Cột 7: Ghi rõ phương thức thanh toán (một lần hay nhiều lần, tiền mặt hay chuyển khoản).
- Cột 8: Đề xuất thời gian, địa điểm giao nhận tài sản để đơn vị mua sắm tập trung tính toán phương án tổ chức thực hiện mua sắm cho phù hợp với thực tế.
- Cột 9: Ghi các thông tin để đơn vị mua sắm tập trung tham khảo trong quá trình lựa chọn nhà cung cấp như: Màu sắc, công suất, xuất xứ của tài sản,...

Mẫu số 04/TSC-MSTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỎA THUẬN KHUNG MUA SẮM TẬP TRUNG
Số:.....

Căn cứ Luật đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ kết quả lựa chọn nhà thầu ....

Hôm nay, ngày ..... tháng ..... năm ....., tại ....., chúng tôi gồm có:

I. Đơn vị mua sắm tập trung:

Tên đơn vị: .....

Quyết định thành lập số: ..... ngày .....của .....

Mã số quan hệ với NSNN: .....

Mã số thuế (nếu có): .....

Đại diện bởi: ....., chức vụ.....

II. Nhà thầu cung cấp tài sản:

Tên đơn vị: .....

Giấy đăng ký kinh doanh số: ..... ngày .....do ..... cấp.

Quyết định thành lập số: ..... ngày .....của .....

Mã số thuế: .....

Đại diện bởi: ....., chức vụ.....

Hai bên thống nhất ký kết thỏa thuận khung mua sắm tập trung với các nội dung như sau:

Điều 1. Danh mục tài sản cung cấp

1. Chủng loại tài sản cung cấp (mô tả chi tiết tên, tiêu chuẩn kỹ thuật, xuất xứ của hàng hóa).

2. Số lượng tài sản.

3. Danh sách các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

Điều 2. Giá bán tài sản

Giá bán tài sản tương ứng với từng loại tài sản tại Điều 1 của Thỏa thuận.

Điều 3. Thanh toán, thanh lý thỏa thuận khung

1. Thời hạn và phương thức thanh toán.

2. Thanh lý.

Điều 4. Thời gian, địa điểm giao tài sản

1. Thời gian giao tài sản.

2. Địa điểm giao tài sản.

Điều 5. Bảo hành, bảo trì; đào tạo, hướng dẫn sử dụng tài sản

1. Điều kiện bảo hành, bảo trì.

2. Đào tạo, hướng dẫn sử dụng tài sản.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của các Bên có liên quan

1. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị mua sắm tập trung.

2. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu cung cấp tài sản.

3. Quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm, sử dụng tài sản.

Điều 7. Hiệu lực của thỏa thuận khung.

Thỏa thuận khung này là cơ sở để các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản ký hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu cung cấp tài sản.

Điều 8. Xử phạt do vi phạm thỏa thuận khung.

Điều 9. Các nội dung liên quan khác.

Thỏa thuận khung này được làm thành ..... bản có giá trị pháp lý như nhau: Đơn vị mua sắm tập trung, Nhà thầu cung cấp tài sản (mỗi bên giữ 02 bản); gửi các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh có liên quan (mỗi cơ quan 01 bản) trong trường hợp mua sắm tập trung cấp quốc gia, gửi đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung (mỗi đơn vị 01 bản) trong trường hợp mua sắm tập trung của bộ, cơ quan trung ương, địa phương./.

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU CUNG CẤP TÀI SẢN	**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ MUA SẮM TẬP TRUNG**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)	*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

Mẫu số 05a/TSC-MSTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA SẮM TÀI SẢN

Số: .....

(Áp dụng cho trường hợp mua sắm theo cách thức ký thỏa thuận khung)

Căn cứ Luật đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thỏa thuận khung số..... ngày ... tháng ... năm ... giữa (tên đơn vị mua sắm tập trung) và (tên nhà thầu cung cấp tài sản, hàng hóa, dịch vụ);

Hôm nay, ngày ..... tháng ..... năm ....., tại ....., chúng tôi gồm có:

I. Nhà thầu cung cấp tài sản:

Tên đơn vị: .....

Giấy đăng ký kinh doanh số: ..... ngày .....do ..... cấp.

Quyết định thành lập số: ..... ngày .....của .....

Mã số thuế: .....

Đại diện bởi: ....., chức vụ.....

II. Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản (Bên mua sắm tài sản):

Tên đơn vị: .....

Quyết định thành lập số: ..... ngày .....của .....

Mã số quan hệ với NSNN: .....

Mã số thuế (nếu có): .....

Đại diện bởi: ....., chức vụ.....

Hai bên thống nhất ký Hợp đồng mua sắm tài sản với các nội dung như sau:

Điều 1. Chủng loại, số lượng tài sản

1. Chủng loại tài sản mua sắm.

2. Số lượng tài sản mua sắm.

Điều 2. Giá bán tài sản

Giá bán tài sản tương ứng với từng loại tài sản tại Điều 1 của Hợp đồng.

Điều 3. Phương thức và thời hạn thanh toán

1. Phương thức thanh toán

2. Thời hạn thanh toán

Điều 4. Thời gian, địa điểm giao, nhận tài sản

1. Thời gian giao, nhận tài sản

2. Địa điểm giao, nhận tài sản.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của các bên.

1. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu cung cấp tài sản:

a) Quyền và nghĩa vụ bảo hành, bảo trì tài sản.

b) Quyền và nghĩa vụ đào tạo, hướng dẫn sử dụng tài sản (nếu có).

c) Quyền và nghĩa vụ khác.

2. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

Điều 6. Chế độ xử phạt do vi phạm hợp đồng.

Hợp đồng này được làm thành .... bản có giá trị pháp lý như nhau; cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản, nhà thầu cung cấp tài sản (mỗi bên giữ 02 bản); gửi 01 bản cho đơn vị mua sắm tập trung./.

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU CUNG CẤP TÀI SẢN	**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP SỬ DỤNG TÀI SẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)	*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

Mẫu số 05b/TSC-MSTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA SẮM TÀI SẢN
Số: .....

(Áp dụng cho trường hợp mua sắm theo cách thức ký hợp đồng trực tiếp)

Căn cứ Luật đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ hồ sơ mời thầu, hồ sơ dự thầu, hồ sơ lựa chọn nhà thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu ....

Hôm nay, ngày ..... tháng ..... năm ....., tại ....., chúng tôi gồm có:

I. Nhà thầu cung cấp tài sản:

Tên đơn vị: .....

Giấy đăng ký kinh doanh số: ..... ngày .....do ..... cấp.

Quyết định thành lập số: ..... ngày .....của .....

Mã số thuế: .....

Đại diện bởi: ....., chức vụ.....

II. Đơn vị mua sắm tập trung:

Tên đơn vị: .....

Quyết định thành lập số: ..... ngày .....của .....

Mã số quan hệ với NSNN: .....

Mã số thuế (nếu có): .....

Đại diện bởi: ....., chức vụ.....

Hai bên thống nhất ký Hợp đồng mua sắm tài sản với các nội dung như sau:

Điều 1. Chủng loại, số lượng tài sản

1. Chủng loại tài sản mua sắm.

2. Số lượng tài sản mua sắm.

Điều 2. Giá bán tài sản

Giá bán tài sản tương ứng với từng loại tài sản tại Điều 1 của Hợp đồng.

Điều 3. Phương thức và thời hạn thanh toán

1. Phương thức thanh toán

2. Thời hạn thanh toán

Điều 4. Thời gian, địa điểm giao, nhận tài sản

1. Thời gian giao, nhận tài sản

2. Địa điểm giao, nhận tài sản.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của các bên

1. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu cung cấp tài sản:

a) Quyền và nghĩa vụ bảo hành, bảo trì tài sản.

b) Quyền và nghĩa vụ đào tạo, hướng dẫn sử dụng tài sản (nếu có).

c) Quyền và nghĩa vụ khác.

2. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị mua sắm tập trung.

3. Quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

Điều 6. Chế độ xử phạt do vi phạm hợp đồng

Hợp đồng này được làm thành …. bản có giá trị pháp lý như nhau: Đơn vị mua sắm tập trung, nhà thầu cung cấp tài sản (mỗi bên giữ 02 bản); gửi 01 bản cho cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản./.

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU CUNG CẤP TÀI SẢN	**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ MUA SẮM TẬP TRUNG**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)	*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

Mẫu số 06/TSC-MSTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU, BÀN GIAO, TIẾP NHẬN TÀI SẢN

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thỏa thuận khung số ..... ký ngày ... tháng ... năm..... giữa (tên nhà thầu cung cấp tài sản) và (tên đơn vị mua sắm tập trung)[1];

Căn cứ Hợp đồng mua sắm tài sản số..... ký ngày ... tháng ... năm..... giữa (tên đơn vị mua sắm tập trung) và (tên nhà thầu cung cấp tài sản);

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm....., tại ....., chúng tôi gồm có:

I. Đại diện nhà thầu cung cấp tài sản (bên giao):

Ông (Bà): .....Chức vụ:.....

Ông (Bà): .....Chức vụ:.....

II. Đại diện đơn vị mua sắm tập trung[2]:

Ông (Bà): .....Chức vụ:.....

Ông (Bà): .....Chức vụ:.....

III. Đại diện cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản (bên nhận):

Ông (Bà): .....Chức vụ:.....

Ông (Bà): .....Chức vụ:.....

Thống nhất thực hiện nghiệm thu, bàn giao và tiếp nhận tài sản như sau:

1. Tài sản thực hiện bàn giao, tiếp nhận:

TT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Giá mua (đồng)	Thành tiền (đồng)	Hiện trạng tài sản bàn giao
1						
...						
...	**Cộng:**					

2. Các hồ sơ về tài sản bàn giao, tiếp nhận:.....

3. Ý kiến của các bên giao, bên nhận (nếu có):.....

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU CUNG CẤP TÀI SẢN	ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ MUA SẮM TẬP TRUNG[(2)]	ĐẠI DIỆN CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP SỬ DỤNG TÀI SẢN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)	*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*	*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

[1] Được áp dụng trong trường hợp mua sắm tập trung theo cách thức ký thỏa thuận khung.

[2] Được áp dụng trong trường hợp mua sắm tập trung theo cách thức ký hợp đồng trực tiếp.